

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HOÀI ĐỨC
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 50 /2020/HS-ST

Ngày 16 tháng 6 năm 2020

N DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HOÀI ĐỨC – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đỗ Hồng Giang.

Các hội thẩm N dân:

1. Ông Nguyễn Xuân Lưu;

2. Bà Nguyễn Thị Xuân Hương.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Sinh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Phương Khả - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020, tại trụ sở Tòa án N dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 44/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 5 năm 2020 ,theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 51 /2020 / QĐXXST – HS ngày 01 / 06 /2020 đối với bị cáo :

Vũ Văn N, sinh năm 1980 tại Nam Định; nơi cư trú: Xóm 34, xã X, huyện X, tỉnh Nam Định; nơi ở hiện nay: thôn P, xã P, huyện C, thành phố Hà Nội; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Vũ Thành N và con bà Phạm Thị N; vợ Trịnh Thị Tuyết L, sinh năm 1983 (Đã ly hôn), con: 01 con (sinh năm 2006); tiền sự: không; tiền án: Ngày 01/4/2014, bị Tòa án N dân huyện Trực Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 29/01/2016 – chưa được xóa án tích). Ngày 29/12/2016, bị Tòa án N dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” (Chấp hành xong hình phạt tù ngày 30/11/2018 – chưa được xóa án tích); N thân: Năm 2016, Ủy ban N dân xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt hành chính đối với Vũ Văn N về hành vi “Sử dụng

trái phép chất ma túy”; bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 07/10/2019; bị cáo hiện đang bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú.

Có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Công ty CP đầu tư phát triển nhà và đô thị A;

Trụ sở: KĐT MĐ, phường C, quận N, thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn V – Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện hợp pháp: Ông Hoàng Văn D, sinh năm 1987; Chức vụ: Chỉ huy trưởng công trường. (Quyết định số 99 ngày 08/4/2019)

Hộ khẩu thường trú: Xóm T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định.

*** Người làm chứng:**

- Anh Hoàng Văn G, sinh năm 1994;

Hộ khẩu thường trú: thôn T, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;

Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Vũ Văn C, sinh năm 1990;

Hộ khẩu thường trú: xóm 8, xã T, huyện T, tỉnh Nam Định;

Vắng mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Văn N khai nhận có quen biết hai đối tượng, một đối tượng tên là T và một đối tượng tên là K cùng thực hiện hành vi trộm cắp nhưng không rõ lai lịch. Trưa ngày 26/9/2019, N có gặp T tại đường Tố Hữu, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội. Tại đây, T nói với N “Chị móc nối được chỗ bảo vệ để lấy trộm sắt, đêm mày chở cho chị, được nhiều thì chị cho nhiều, được ít cho ít”, N đồng ý. Khoảng 1 giờ 25 phút ngày 27/9/2019, N nhận được điện thoại của K hẹn xuống cổng Thiên đường Bảo Sơn để đi trộm cắp tài sản. Sau đó, N điều khiển xe máy nhãn hiệu SYM STAR kéo theo 01 xe cải tiến ra cổng khu đô thị thiên đường Bảo Sơn. Tại đây, N gặp K điều khiển xe mô tô (Không rõ biển kiểm soát) chở T, T nói với N: “Bây giờ em đi theo chị, lên đó em đứng ngoài đợi, chị gặp bảo vệ xong lấy được hàng chị gọi em vào bốc”, N đồng ý. Khi đi đến công trường xây dựng nhà tầng thấp cho cán bộ ngân hàng BIDV tại khu đô thị Sudico Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện

Hoài Đức thì T và K đi vào còn N đứng ngoài đợi. Một lúc sau, N chờ lâu nên có dùng điện thoại gọi cho K thì K nói “vào xếp hàng đi”. Sau đó, N điều khiển xe mô tô kéo theo xe cải tiến đi đến công trường và xếp các các chân kích, bát kích, hộp thép của công trường mà T và K đã chuyển ra ngoài hàng rào của công trình. Đến khoảng 03 giờ 40 phút cùng ngày thì bị anh Hoàng Văn D, anh Hoàng Văn G và anh Vũ Văn C là N viên và bảo vệ của công trường đang đi tuần tra phát hiện. Khi bảo vệ hỏi đang làm gì đây thì N nói “chở hàng cho chị”, bảo vệ hỏi “chở cho ai” thì N không trả lời và nổ xe mô tô kéo theo xe cải tiến còn T và K có xảy ra xô xát với bảo vệ. Khi bỏ chạy đến đường Tố Hữu, phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội thì bị bảo vệ công trình bắt giữ đưa về Đoàn công an số 7 để làm việc.

*** Vật chứng thu giữ gồm:**

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM STAR biển số 33M4-4924 kéo theo 01 xe cải tiến.
- 17 (mười bảy) chân kích bằng sắt, dài 48cm, đường kính 42mm, bên trong rỗng, hoen rỉ, tổng trọng lượng là 29,8 kg (Thu giữ trên xe cải tiến)
- 16 (mười sáu) Bát kích bằng sắt, dài 60cm, đường kính 35mm, bên trong rỗng, đã qua sử dụng, hoen rỉ, tổng trọng lượng 43,5kg (Thu giữ trên xe cải tiến)
- 03 (ba) tay giằng giáo bằng thép mạ kẽm dài 1,1m, hai đầu có móc nối, đường kính 42mm, đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 09kg (Thu giữ trên xe cải tiến).
- 04 (bốn) hộp thanh thép đã qua sử dụng, tổng trọng lượng 26,5kg, kích thước 05x10cm (Trong đó: 01 thanh thép hộp dài 2,1m; 02 thanh thép hộp dài 1,5m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 1,55m) (Thu giữ trên xe cải tiến).
- 08 (tám)hộp kim loại đã qua sử dụng có kích thước 5x5cm, có tổng trọng lượng 42,5kg (Trong đó: 03 thanh thép hộp có chiều dài 2,7m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,3m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,4; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,5; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,8m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,9m).
- 15(mười lăm) chân kích bằng sắt, dài 48cm, đường kính 42mm, bên trong rỗng, hoen rỉ, tổng trọng lượng là 26,2 kg (Thu giữ phía ngoài công trường – đối tượng N chỉ dẫn)
- 23 (hai mươi ba) tay giằng giáo bằng thép mạ kẽm dài 1,1m, hai đầu có móc nối, đường kính 42mm, đã qua sử dụng tổng trọng lượng là 56,2kg.(Thu giữ phía ngoài công trường – đối tượng N chỉ dẫn)

- 37 (ba mươi bảy) khung giáo chữ A loại 1,5m, đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 255,3kg gồm 03 thanh thép ghép lại chữ A có kích thước (150x120x160) cm. (Thu giữ phía ngoài công trường - đối tượng N chỉ dẫn)

- 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 352877101478720, lắp sim số thuê bao 033.820.4831 (thu giữ của N).

* Ngày 27/9/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức ra Yêu cầu định giá số 155/ĐGTS, tài sản trộm cắp đã thu giữ ở trên.

* Ngày 28/9/2019, Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Hoài Đức có kết luận số 155/KL ĐGTS kết luận: Tổng giá trị của tài sản cần định giá có giá 2.445.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng).

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 04/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức đã ra Quyết định xử lý vật chứng số 68, trả lại tài sản trộm cắp cho chủ sở hữu do anh Hoàng Văn D là đại diện hợp pháp của Công ty CP đầu tư phát triển nhà và đô thị MHID3 nhận, anh Hoàng Văn D không có yêu cầu, đề nghị gì khác về dân sự và có đơn xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo.

* Cơ quan cảnh sát điều tra – Công an huyện Hoài Đức xác định chiếc xe máy nhãn hiệu SYM STAR có biển số 33M4-4924 có số khung RLGMA11BD4D234308 và số máy VMEM3G234308 chủ sở hữu hợp pháp là của Vũ Văn N.

* Đối với người phụ nữ tên là T, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức xác minh họ tên đầy đủ là Lê Thị Hồng T (SN: 1968; HKTT: Thôn Yên T, xã Bình Dương, huyện Vĩnh Tường, tỉnh Vĩnh Phúc). Tuy nhiên, T không có mặt tại nơi cư trú hơn 3 năm, Chính quyền địa phương và gia đình không rõ T đi đâu làm gì. Do vậy, chưa đủ căn cứ xác định Lê Thị Hồng T có phải đối tượng tham gia trộm cắp tài sản cùng Vũ Văn N nên cơ quan Cảnh sát điều tra đã ra quyết định tách tài liệu đối với T. Khi nào đủ căn cứ xử lý sau.

* Đối với nam thanh niên tên là K đi cùng T và N để trộm cắp tài sản, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức đã tiến hành điều tra, xác minh nhưng không xác định được lai lịch của K nên không đủ cơ sở để xử lý.

* Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an huyện Hoài Đức, Vũ Văn N khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung vụ án nêu trên, lời khai của Vũ Văn N phù hợp với lời khai của người làm chứng và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

* Tại bản Cáo trạng số: 04/CT-VKSHĐ ngày 06/5/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội đã truy tố bị cáo Vũ Văn N về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017.

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017;

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn giam giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 07/10/2019.

- Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung quỹ nhà nước đối với vật chứng: 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM STAR biển số 33M4-4924, 01 xe cải tiến và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 352877101478720, lắp sim số thuê bao 033.820.4831.

* Lời nói sau cùng, bị cáo Vũ Văn N thành khẩn nhận tội, bày tỏ sự ăn năn, hối cải và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 01 giờ 30 phút, ngày 27/9/2019, Vũ Văn N đã có hành vi trộm cắp tài sản của công trường xây dựng khu nhà ở thấp tầng cho cán bộ ngân hàng đầu tư và

phát triển Việt Nam tại khu đô thị Sudico Nam An Khánh, xã An Khánh, huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội là các vật tư gồm các chân kích, bát kích, hộp thép có trị giá là 2.445.000 đồng (Hai triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tại khu vực thiên đường Bảo Sơn thuộc xã An Khánh, huyện Hoài Đức, TP.Hà Nội thì bị lực lượng bảo vệ bắt quả tang cùng số tang vật

Hành vi của bị cáo là cố ý lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, xâm phạm đến quyền sở hữu về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an xã hội tại địa phương, được thực hiện với lỗi cố ý. Bản thân bị cáo đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự tại thời điểm phạm tội; bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ. Bị cáo có 02 tiền án chưa được xóa án tích, cụ thể: Ngày 01/4/2014, bị Tòa án nhân dân huyện Trục Ninh, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 29/12/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định xử phạt 30 tháng tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nay bị cáo lại tiếp tục phạm tội trộm cắp tài sản, lần phạm tội này của bị cáo là tái phạm nguy hiểm là tình tiết định khung hình phạt. Tại phiên toà bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội của mình theo Bản cáo trạng và Lời luận tội của Viện kiểm sát. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Do đó Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vũ Văn N cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại Điểm g Khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017. Bản cáo trạng và lời luận tội của Viện kiểm sát N dân huyện Hoài Đức truy tố và kết luận về hành vi phạm tội của bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an và gây hoang mang cho người dân tại địa phương. Tòa án xét xử nghiêm minh vụ án nhằm giáo dục bị cáo và góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Vũ Văn N không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét trong quá trình điều tra và tại phiên toà bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo có bố là ông Vũ Thành Nguyên là người có công với cách mạng, người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết

để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo được quy định tại Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự .

[6] Căn cứ vào tính chất, mức độ phạm tội, N thân người phạm tội và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo Vũ Văn N có N thân xấu năm 2016 bị cáo bị UBND xã Xuân Hồng xử phạt hành chính về hành vi (Sử dụng trái phép chất ma túy) cho thấy bị cáo là người không có ý thức tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, khó giáo dục, khó cải tạo. Vì vậy bị cáo không đủ điều kiện để được tự cải tạo ngoài môi trường xã hội bình thường mà cần thiết phải áp dụng một hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhất định mới có đủ khả năng cải tạo, giáo dục bị cáo và làm gương cho người khác. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hoài Đức đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điểm g Khoản 2 Điều 173; Điểm s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Vũ Văn N từ 30. tháng đến 36. tháng tù là có căn cứ; Do đó Hội đồng xét xử áp dụng Điều 38 của Bộ luật hình sự buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù có thời hạn.

Bị cáo Vũ Văn N không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung - phạt tiền đối với bị cáo theo quy định tại Khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

[7] Về xử lý vật chứng và biện pháp tư pháp:

Áp dụng Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

* Đối với vật chứng là: 17 (mười bảy) chân kích bằng sắt, dài 48cm, đường kính 42mm, bên trong rỗng, hoen rỉ, tổng trọng lượng là 29,8 kg; 16 (mười sáu) Bát kính bằng sắt, dài 60cm, đường kính 35mm, bên trong rỗng, đã qua sử dụng, hoen rỉ, tổng trọng lượng 43,5kg (Thu giữ trên xe cải tiến); 03 (ba) tay giằng giáo bằng thép mạ kẽm dài 1,1m, hai đầu có móc nối, đường kính 42mm, đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 09kg; 04 (bốn) hộp thanh thép đã qua sử dụng, tổng trọng lượng 26,5kg, kích thước 05x10cm (Trong đó: 01 thanh thép hộp dài 2,1m; 02 thanh thép hộp dài 1,5m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 1,55m) 08 (tám) hợp kim loại đã qua sử dụng có kích thước 5x5cm, có tổng trọng lượng 42,5kg (Trong đó: 03 thanh thép hộp có chiều dài 2,7m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,3m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,4; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,5; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,8m; 01 thanh thép hộp có chiều dài 2,9m); 15(mười lăm) chân kích bằng sắt, dài 48cm, đường kính 42mm, bên trong rỗng, hoen rỉ, tổng trọng lượng là 26,2 kg; 23

(hai mươi ba) tay giằng giáo bằng thép mạ kẽm dài 1,1m, hai đầu có móc nối, đường kính 42mm, đã qua sử dụng tổng trọng lượng là 56,2kg; 37 (ba mươi bảy) khung giáo chữ A loại 1,5m, đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 255,3kg gồm 03 thanh thép ghép lại chữ A có kích thước (150x120x160) cm đã thu hồi và trả cho người bị hại.

* Đối với vật chứng là: 01 (một) xe máy nhãn hiệu SYM STAR biển số 33M4-4924 kéo theo 01 xe cải tiến và 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA màu đen, số IMEI 352877101478720, lắp sim số thuê bao 033.820.4831 là tài sản hợp pháp của bị cáo Vũ Văn N, bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội là công cụ, phương tiện dùng vào việc phạm tội nên Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự và Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu sung ngân sách nhà nước.

[9] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo:

Bị cáo; bị hại có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

** Căn cứ vào Điểm g Khoản 2 Điều 173; điểm s khoản, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự;*

Tuyên bố bị cáo Vũ Văn N phạm tội ***“Trộm cắp tài sản”***.

Xử phạt bị cáo Vũ Văn N 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2019 đến ngày 07/10/2019.

*** Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng :**

Căn cứ vào Điều 46, Điều 47 của Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Tịch thu sung ngân sách nhà nước đối với vật chứng là: 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu SYM STAR, biển số 33M4-4924; SM: 234308, xe đã cũ nát, phần yếm bên trái xe bị vỡ nứt và mất một góc, phần yếm bên phải bị rạn nứt ngang giữa, gio xe bị tháo rời. Yên sau, đèn chiếu hậu, gương chiếu hậu không có; 01 (một) xe cải tiến khung làm bằng sắt và 01(một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA 105 màu đen, số IMEI 352877101478720, trong có 01 thẻ sim số thuê bao 033 820 4831

(Vật chứng hiện đang lưu giữ tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội theo “Biên bản giao, nhận vật chứng” ngày 21 tháng 5 năm

2020 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hoài Đức và Chi cục thi hành án dân sự huyện Hoài Đức).

*** Về án phí:**

Áp dụng khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Buộc bị cáo Vũ Văn N phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí Hình sự sơ thẩm.

*** Về quyền kháng cáo:**

Áp dụng các khoản 1, 4 Điều 331 và khoản 1 Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự 2015;

- Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án.

- Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã nơi bị cáo cư trú;
- VKSND huyện Hoài Đức;
- VKSND thành phố Hà Nội;
- Công an huyện Hoài Đức;
- Chi cục THADS. huyện Hoài Đức;
- TAND thành phố Hà Nội;
- Sở Tư pháp thành phố Hà Nội.
- Lưu hồ sơ VA.

**T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Hồng Giang